

Số: 674/TB-TTYT

U Minh Thượng, ngày 12 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Vật tư y tế sử dụng cấp bách tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng.
- Địa chỉ: Ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ và tên: Phạm Huyền Trân.
- Chức vụ: Nhân viên khoa Dược-TTB-VTYT.
- Số điện thoại: 0946600084.
- Địa chỉ email: duoc.ttytmt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 12 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 22 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): (Đình kèm danh mục phụ lục 1)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng.
- Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản: Vận chuyển và bảo quản theo đúng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III năm 2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

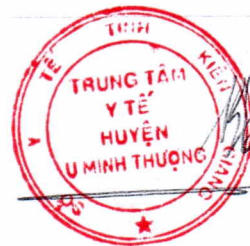
5. Mẫu báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp: Thực hiện theo đúng mẫu báo giá đính kèm thông báo (Đính kèm Phụ lục 2)

Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng rất mong nhận được sự quan tâm và bảng chào giá của quý công ty/đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KD-TTB-VTYT.


GIÁM ĐỐC



Trần Bằng Lăng



Phụ lục 1

Danh mục mua sắm Vật tư y tế sử dụng cấp bách trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập trung tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng năm 2023

STT	Mã Thông tư 04/2017	Tên vật tư y tế theo Thông tư 04/2017	Tên vật tư y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
1	2	3	4	5	6	7
1	N01.01.010	Bông (gòn), bông tẩm dung dịch các loại, các cỡ	Bông mờ (Bông không thấm nước)	Được làm từ 100% bông tự nhiên, đã được chải qua để loại bỏ tạp chất. Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. Kết cấu mịn màng và mềm mại. Không thấm nước. -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Kg	3
2	N02.01.010	Băng bột bó, vải lót bó bột, tất lót bó bột các loại, các cỡ	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Nguyên liệu: - Gạc KP III : 5,1% - Thạch cao(CaSO41/2 H2O, ≥94,5 %, - Keo kết dính 0,2% - Chất làm đông : 0,2% Kích thước : 4in (10cm x 2,7m). Đạt Tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	100
3	N02.01.010	Băng bột bó, vải lót bó bột, tất lót bó bột các loại, các cỡ	Băng bột bó 15cm x 2,7m	Nguyên liệu: - Gạc KP III : 5,1% - Thạch cao(CaSO41/2 H2O, ≥94,5 %, - Keo kết dính 0,2% - Chất làm đông : 0,2% Kích thước : 6in (15cm x 2,7m). Đạt Tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	200
4	N02.01.030	Băng cố định khớp trong điều trị chấn thương chỉnh hình các loại, các cỡ	Băng thun có keo cố định 10cm x 4.5m	Băng thun màu trắng, cotton 100%, trọng lượng 140+/-7g/m2, co giãn ≥ 90%, keo Zinc oxide không dùng dung môi, trọng lượng khối phủ 100-130g/m2, lực dính 2-9 N/cm., có kiểm tra vi sinh. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	20
5	N02.03.020	Gạc các loại, các cỡ	Gạc Vaseline (Hộp 10 miếng)	Gạc hút nước và vasline thuộc dược dụng tẩm từng lớp gạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	400
6	N03.02.080	Kim tiêm dùng một lần các loại, các cỡ	Kim nha ngắn, dài	Kim sắc bén, nhọn giảm cảm giác đau, ít gây kích ứng da, viêm tĩnh mạch, khó chịu cho bệnh nhân, Size 27G x 13/16" 0,04x21mm. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	100
7	N03.06.030	Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ	Găng tay khám có bột các cỡ	Găng sản xuất từ latex thiên nhiên, ly tâm 2 lần, găng có màu sắc tự nhiên, có viền mép, bền, không rách, không lủng, găng nhám, ôm sát bàn tay, tay trái và tay phải dùng được, không gây dị ứng . Sản xuất theo tiêu chuẩn : TCVN :6343, Lực kéo đứt: trước già hóa ≥ 7N, sau già hóa ≥ 6N. Độ đàn hồi: trước già hóa ≥ 650%, sau già hóa ≥ 500%. Độ dày 1 lớp: 0,08±0,02mm. Chiều dài 240 ± 5mm. Có đủ các cỡ. Găng được phủ một lớp bột chống dính. . Có mã vật tư y tế do Cơ quan Bảo hiểm cấp. Chưa tiết trùng. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Đôi	50.000

STT	Mã Thông tư 04/2017	Tên vật tư y tế theo Thông tư 04/2017	Tên vật tư y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
8	N03.06.050	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	- Găng phẫu thuật tiệt trùng các số được sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 10282:2016. - Chiều dài (min): 280 mm. - Chiều dày 1 lớp: $0,15 \pm 0,03$ mm. - Chiều rộng: số 6.5: 83 ± 5mm; số 7.0: 89 ± 5mm; số 7.5: 95 ± 5mm; số 8.0: 102 ± 6mm. - Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥ 12.5N; sau già hóa ≥ 9.5N. - Độ dẫn dài: trước già hóa $\geq 700\%$, sau già hóa $\geq 550\%$. - Găng đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Đôi	2.000
9	N03.07.020	Túi đo khối lượng máu sau sinh đẻ các loại, các cỡ	Túi đựng nước tiểu có dây treo, có khoá	Làm bằng vật liệu nhựa cao cấp cường lực, có khóa vận $\frac{3}{4}$ vòng, dây dẫn dài ≥ 0.75 m, đường kính ngoài ≥ 6.8 mm, đường kính van tháo dịch ≥ 9.22 mm; tính năng chống trào ngược có lỗ treo. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100
10	N03.07.070	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ	Lọ lấy đàm	- Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu trắng, dung tích 55ml. - Kích thước : chiều cao 60mm, đường kính 35mm. - Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Lọ	2.000
11	N04.01.030	Ống nội khí quản sử dụng một lần các loại, các cỡ (bao gồm ống nội khí quản canlene)	Ống đặt nội khí quản lò xo, thân ống phủ silicon, có bóng hoặc không bóng các cỡ	Ống nội khí quản có cốt kim loại, bóng chèn, có mắt. - Thân ống phủ silicon, dễ uốn cong. - Ống có cốt mềm kim loại có lò xo chống gãy. - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Ống	100
12	N04.01.090	Thông (sonde) các loại, các cỡ	Ống thông dạ dày các số	Các cỡ 5, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	50
13	N04.02.010	Ống dẫn lưu, ống hút	Bộ rửa dạ dày sử dụng một lần (Người lớn, trẻ em)	Công dụng: hỗ trợ trong việc súc, rửa dạ dày bằng một hệ thống khép kín Làm từ mù cao su tự nhiên Size: 28mm (Lớn) & 22mm (Nhỏ)	Bộ	20
14	N04.01.080	Ống (sonde) thở ô-xy 02 gọng các loại, các cỡ	Dây oxy 2 nhánh các cỡ	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, có màu xanh lá, trong suốt, mềm, gồm 1 ống chính, 2 ống phụ và 3 co nối. Tổng chiều dài ống dây là 2.200mm Được tiệt trùng bằng khí E.O. Tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	1.220
15	N05.03.080	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các loại, các cỡ	Lưỡi dao phẫu thuật các số	Lưỡi dao phẫu thuật các số. Thép không rỉ đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100
16	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Đai Desault các cỡ	Size 1,2,3,4,5,6,7,8,9 Trái và Phải Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	100

STT	Mã Thông tư 04/2017	Tên vật tư y tế theo Thông tư 04/2017	Tên vật tư y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
17	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp cổ cứng các cỡ	Size 1,2,3. Cố định các chấn thương vùng cổ. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	10
18	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp đùi NGẮN các cỡ	Size 1,2,3,4,5,6,7,8,9 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	10
19	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp đùi DÀI các cỡ (ZIMMER)	Size 1,2,3,4,5,6,7,8,9 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	10
20	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp cẳng tay NGẮN các số	Nẹp cẳng tay trái, phải số 1,2,3,4,5,6,7,8,9 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	40
21	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp cẳng tay DÀI các số	Nẹp cẳng tay trái, phải số 1,2,3,4,5,6,7,8,10 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	40
22	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp Iseline 25cm	Thanh nhôm kèm lớp xốp, dùng để cố định bó bột gãy xương đốt bàn, đốt ngón tay. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	50
23	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp chống xoay NGẮN	Dạng vải có nẹp nhôm, dùng cố định trật khớp, gãy, rạn xương sau tháo bột Size: 1,2,3	Cái	10
24	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp chống xoay DÀI	Dạng vải có nẹp nhôm, dùng cố định trật khớp, gãy, rạn xương sau tháo bột Size: 1,2,3 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	10
25	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Nẹp gỗ	Dạng cây, cố định các trường hợp xương gãy Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Bộ	20
26	N03.04.010	Kim châm cứu các loại, các cỡ	Kim châm cứu các cỡ, tiết trùng trước khi sử dụng	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần nhãn hiệu ARLO được làm bằng thép y tế không gỉ, Cán kim được cuộn bằng sợi thép. Công nghệ Hàn Quốc. - Kim số: 0.30x13mm (cán : 20mm; phần châm: 13mm) - Kim số: 0.30x25mm (cán : 25mm; phần châm: 25mm) - Kim số: 0.30x40mm (cán : 30mm; phần châm: 40mm) - Kim số: 0.30x50mm (cán : 30mm; phần châm: 50mm) - Kim số: 0.30x60mm (cán : 30mm; phần châm: 60mm) - Kim số: 0.30x75mm (cán : 30mm; phần châm: 75mm) Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE, GMP	Cái	30.000

STT	Mã Thông tư 04/2017	Tên vật tư y tế theo Thông tư 04/2017	Tên vật tư y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
27	N00.00.000	K	Bộ đồ đón bé chào đời	Thành phần gồm có: 1. Áo, mũ, tã, bao tay, bao chân 2. Bộ băng bốn 3. Khăn sữa 4. Khăn gạc tắm bé 5. Khăn lông quần bé 6. Vòng tay mẹ và bé 7. Tã lót sàn 8. Kẹp rốn Sản phẩm có 2 màu: Màu Xanh dương dùng cho bé trai và màu hồng dùng cho bé gái. Đạt tiêu chuẩn ISO13485. Tiệt trùng EO	Bộ	20
28	N00.00.000	K	Dây garo có khoá	Chất liệu: Thun cotton màu xanh. Dây có độ co giãn tốt, Băng dính 2 đầu, miếng gài bên chắc, dễ thao tác. Có thể sử dụng lại nhiều lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	sợi	50
29	N00.00.000	K	Giấy điện tim ECG 80*20cm	Giấy ghi điện tâm đồ Innomed G-80 . (80mm x 20m) (Sọc đỏ) . Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	cuộn	200
30	N00.00.000	K	Khăn lót thấm, kích thước 40x60cm	Chất liệu: gồm 3 lớp: lớp dưới là nylon PE chống thấm tuyệt đối, lớp giữa là hạt thấm Giấy tã hạt gel siêu thấm , lớp trên là vải không dệt cho nước đi qua. Kích thước: 40 x 60cm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	1.400
31	N00.00.000	K	Hộp đựng vật sắc nhọn 6,8 lít	Hộp bằng nhựa màu vàng, nắp đỏ. 6,8 lít. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	150
32	N00.00.000	K	Lam kính nhám	Lam kính nhám. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	720
Tổng cộng: 32 mặt hàng						

Ghi chú: "K" là Vật tư y tế không thuộc danh mục tại Thông tư 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục và tỷ lệ điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia Bảo

TÊN:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI (Công ty và Người phụ trách):

MÃ SỐ THUẾ:



Phụ lục 2
BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng

Trên cơ sở Công văn số 67a/TB-TTYT ngày 12 tháng 9 năm 2023 của về việc mời chào giá các mặt hàng vật tư y tế, chúng tôi báo giá như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế như sau:

Stt	Tên danh mục theo yêu cầu báo giá	Tên thương mại	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ	Tiêu chuẩn chất lượng của mặt hàng báo giá	Mã HS theo quy định hiện hành	Mã hàng hóa, chủng loại theo QĐ 5086 (chỉ áp dụng cho VTYT)	Kí hiệu, mã hiệu,	Hãng/nước sản xuất (*)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính theo yêu cầu báo giá	Đơn giá (*) đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền	Đường link kê khai giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
n														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan được hi-light đánh dấu rõ ràng)

2. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu trong ngày, kể từ ngày/...../..... [Ghi ngày kết thúc nhận báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các Hóa chất/VTYT nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

(*): Theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 30 tháng 6 năm 2023 quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập

Ngày tháng năm 202....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)